

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
SỐ: 105/CHOLIMEX FOOD/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Địa chỉ: Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37653389 - 37654946

Fax: (028) 37653025

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0304475742

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: HA 245/6.25.C1 do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất
lượng Quốc gia/ Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **XỐT KHO GỪNG**

2. Thành phần: Đường, gừng (15 %), nước mắm (cá cơm, muối), nước, dầu nành, tỏi, hành
tím, muối iod (NaCl, KIO₃), chất điều vị (621), cà chua cô đặc, ớt, chất làm dày (1422), tiêu
đen, phẩm màu nhân tạo (150a), chất bảo quản (211).

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Khối lượng tịnh: 90 g, 900 g (90 g x 10 gói), 180 g hoặc khối lượng tịnh đúng với khối
lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng hoặc tùy theo thị trường,
tùy theo yêu cầu khách hàng.

Sản phẩm được chứa trong: gói PE/PET, chai/hũ thủy tinh, chai PET, can PET, can
HDPE, ...; ghép mí, đóng kín bằng nắp thiếc, nắp HDPE, ...(chai/hũ, can, nắp, ... đạt yêu cầu
bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh).

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

XỐT KHO GỪNG

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).
- QCVN 8-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm).
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm) và Thông tư số 17/2023/TT-BYT (Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành).
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 9 năm 2026



Nguyễn Thị Huyền Trang



Q326A100167
(TPTN26017969.01.6)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/08/2026

Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : **XÓT KHO GỪNG**
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dụng cụ chứa: hũ thủy tinh
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 13/08/2026
- Thời gian thử nghiệm : 13/08/2026 - 26/08/2026
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II Đường Số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thành Trung

Q326A100167
(TPTN26017969.01.6)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

26/08/2026

Trang/ Page: 2/2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Escherichia coli	/g	ISO 16649-3:2015	KPH	-
7.2	Salmonella spp.	/25g	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020	KPH	-
7.3	Staphylococcus aureus	CFU/g	AOAC 975.55	< 10 ^(a)	-
7.4	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	ISO 21527-2:2008	< 10 ^(a)	-
7.5	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022	< 10 ^(a)	-

Ghi chú:

- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- (a): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị “< 1 CFU/ mL” hoặc “< 10 CFU/ g” khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A100167
(TPTN26017969.01.9)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

26/08/2026

Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : **XÓT KHO GỪNG**
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dụng cụ chứa: hũ thủy tinh
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 13/08/2026
- Thời gian thử nghiệm : 13/08/2026 - 26/08/2026
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II Đường Số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Thành Trung

Q326A100167
(TPTN26017969.01.9)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

26/08/2026

Trang/ Page: 2/2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Hàm lượng arsen tổng (As)	mg/kg	TCVN 8427:2010 (HG-AAS)	0,25	-
7.2	Hàm lượng cadimi (Cd)	mg/kg	QUATEST3 1096:2023 (Ref: AOAC 973.35) (F-AAS)	KPH	0,03
7.3	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	QUATEST3 1096:2023 (Ref: AOAC 973.35) (F-AAS)	KPH	0,03
7.4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21) (CV-AAS)	KPH	0,015

Ghi chú:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- KPH: Không phát hiện

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A100167
(TPTN26017969.01.8)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

26/08/2026

Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : XỐT KHO GỪNG
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dụng cụ chứa: hũ thủy tinh
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 13/08/2026
- Thời gian thử nghiệm : 13/08/2026 - 26/08/2026
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II Đường Số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A100167
(TPTN26017969.01.8)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/08/2026

Trang/ Page: 2/2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	QUATEST3 1139:2023 (Ref: AOAC 2000.03) (HPLC-FD)	KPH	0,3
7.2	Hàm lượng aflatoxin B1	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25
7.3	Hàm lượng aflatoxin tổng (B1+B2+G1+G2)	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25

Ghi chú:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- KPH: Không phát hiện



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A100167
(TPTN26017969.01.10)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/08/2026

Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : **XÓT KHO GỪNG**
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dụng cụ chứa: hũ thủy tinh
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 13/08/2026
- Thời gian thử nghiệm : 13/08/2026 - 26/08/2026
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II Đường Số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Thành Trung

Q326A100167
(TPTN26017969.01.10)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

26/08/2026

Trang/ Page: 2/2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Năng lượng (*)	kcal/100g	QTTN/KT3 024:2018	220	-
7.2	Hàm lượng protein	g/100g	QUATEST3 1057:2023 (Kjeldahl method)	4,85	-
7.3	Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ	g/100g	AOAC 2020.07	34,1	-
7.4	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)	30,9	-
7.5	Hàm lượng chất béo	g/100g	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)	7,13	-
7.6	Hàm lượng natri (Na)	mg/100g	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	3433	-

Ghi chú:

- Hàm lượng đường tổng số: (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- Hàm lượng protein: Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A100167
(TPTN26017969.01.7)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/08/2026
Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : **XỐT KHO GỪNG**
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dụng cụ chứa: hũ thủy tinh
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 13/08/2026
- Thời gian thử nghiệm : 13/08/2026 - 26/08/2026
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-55/II Đường Số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Thành Trung



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam 5 C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, Hoang Mai district, Hanoi, Vietnam 1196/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A100167
(TPTN26017969.01.7)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/08/2026
Trang/ Page: 2/2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Hàm lượng benzoate qui ra natri benzoate	mg/kg	TCVN 8471:2010 (HPLC-UV)	344	-

Ghi chú:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.



Hình ảnh chỉ minh họa cho sản phẩm

THÀNH PHẦN: Đường, gừng (15%), nước mắm (cá cơm, muối), nước, dầu nành, tỏi, hành tím, muối iốt (NaCl, KIO₃), chất điều vị (621), cà chua cô đặc, ớt, chất làm dày (1422), tiêu đen, phẩm màu nhân tạo (150a), chất bảo quản (211).

Ingredients: Sugar, ginger (15%), fish sauce (anchovy, salt), water, soybean oil, garlic, shallot, iodized salt (NaCl, KIO₃), flavour enhancer (621), tomato paste, chili, thickener (1422), black pepper, artificial colour (150a), preservative (211).

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

BƯỚC 1:

Ướp khoảng 700 g thịt với gói xốt (90 g) trong khoảng 30 phút.

BƯỚC 2:

Phi thơm tỏi và hành tím, cho thịt đã ướp vào xào với lửa lớn cho đến khi thịt săn lại.

BƯỚC 3:

Thêm nước ngập mặt thịt, thêm gừng, ớt (tùy thích), đun sôi, sau đó giảm nhỏ lửa và nấu cho đến khi thịt chín mềm.

BƯỚC 4:

Thêm nước ngập mặt thịt, thêm gừng, ớt (tùy thích), đun sôi, sau đó giảm nhỏ lửa và nấu cho đến khi thịt chín mềm.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên nhãn

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Lô C40-43/1, C51-55/11, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc,

Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025 - Hotline: (028) 37654946

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Website: www.cholimexfood.com.vn / Sản xuất tại Việt Nam

**KHỐI LƯỢNG TÍNH
NET WEIGHT** 90 g



8 934637 520063

xốt KHO GỪNG

GINGER BRAISING SAUCE

ngon & thơm vị

Hình ảnh chỉ minh họa cho sản phẩm

ngon & thơm vị

**KHỐI LƯỢNG TÍNH
NET WEIGHT** | 90 g | **KHẤU PHẦN 4 - 5 NGƯỜI
TIỆN LỢI - CHUẨN VỊ**

Ngày 07 tháng 9 năm 2026

Ký Tổng Giám Đốc
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Huyền Trang

_____ đường gấp



Ngày 07 tháng 9 năm 2026

Tổng Giám Đốc

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày 07 tháng 10 năm 2023

Tổng Giám đốc

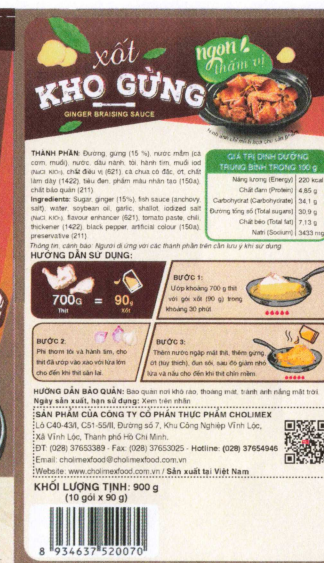
PHOTO

Cholimex

FOODS

GÓC TỶ CỔ PHẦN VỐN PHÁP
TP. HỒ CHÍ MINH
M.S.D.N. 0304373742

Nguyễn Thị Huyền Trang



xốt KHO GỪNG

GINGER BRAISING SAUCE

ngon
thấm vị



Hình ảnh chỉ minh họa cho sản phẩm

THÀNH PHẦN: Đường, gừng (15%), nước mắm (cá cơm, muối), nước, dầu nành, tỏi, hành tím, muối iod (NaCl, KIO₃), chất điều vị (621), cà chua cô đặc, ớt, chất làm dày (1422), tiêu đen, phẩm màu nhân tạo (150a), chất bảo quản (211).

Ingredients: Sugar, ginger (15%), fish sauce (anchovy, salt), water, soybean oil, garlic, shallot, iodized salt (NaCl, KIO₃), flavour enhancer (621), tomato paste, chili, thickener (1422), black pepper, artificial colour (150a), preservative (211).

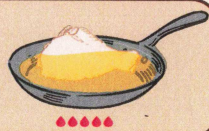
Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:



BƯỚC 1:

Ướp khoảng 700 g thịt với gói xốt (90 g) trong khoảng 30 phút.



BƯỚC 2:

Phi thơm tỏi và hành tím, cho thịt đã ướp vào xào với lửa lớn cho đến khi thịt săn lại.



BƯỚC 3:

Thêm nước ngập mặt thịt, thêm gừng, ớt (tùy thích), đun sôi, sau đó giảm nhỏ lửa và nấu cho đến khi thịt chín mềm.



HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên nhãn

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc,

Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025 - Hotline: (028) 37654946

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Website: www.cholimexfood.com.vn / Sản xuất tại Việt Nam



KHỐI LƯỢNG TÍNH: 900 g
(10 gói x 90 g)



8 934637 520070

NỘI DUNG PHÓNG TO



TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Sản phẩm: XỐT KHO GỪNG

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng sệt
- Màu sắc: Đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: Đặc trưng của sản phẩm

2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	<i>E.coli</i>	/g	Không có
3	<i>S.aureus</i>	CFU/g	<10
4	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có
5	Tổng số nấm men, mốc	CFU/g	10 ²

3. Hàm lượng kim loại nặng: (Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT, mục II.1.12, mục II.2.24, mục II.3.30, mục II.4.9)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	As	mg/kg	5
2	Cd	mg/kg	1
3	Pb	mg/kg	2
4	Hg	mg/kg	0,05

4. Hàm lượng độc tố vi nấm: (Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT (phần II: mục 1.9, mục 2.11))

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Aflatoxin B1	µg/kg	5
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	10
3	Ochratoxin A	µg/kg	30

5. Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
1	Năng lượng	kcal/100g	176 – 264
2	Chất đạm	g/100g	3,88 – 5,82
3	Carbohydrat	g/100g	27,3 – 40,9
4	Đường tổng số	g/100g	24,7 – 37,1
5	Chất béo	g/100g	5,70 – 8,56
6	Natri	mg/100g	2746 – 4120



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Văn phòng và Nhà máy tại TP.HCM (EU CODE: DL 62, NM 556)

☎ Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7,

KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, TP. Hồ Chí Minh.

Nhà máy Chế Biến Thực Phẩm Cholimex Food Bến Lức (EU CODE: TS 1265, KL 1282)

☎ Lô C3-19, C3-24, Đường VL7,

KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh

☎ (028) 3765 3389

☎ (028) 3765 3025

☎ (0272) 3883666

✉ cholimexfood@cholimexfood.com.vn

🌐 www.cholimexfood.com.vn



MST: 0304 475 742

6. Phụ gia thực phẩm:

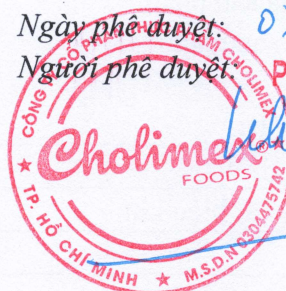
STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Natri benzoat (211)	mg/kg	1000

Ngày phê duyệt:

07/9/2026

Người phê duyệt:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Huyền Trang